

Số: 1041/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng cạn Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-BGTVT ngày 11/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng cạn Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 954/QĐ-BGTVT ngày 16/5/2019 của Bộ Giao thông vận tải công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam;

Xét tờ trình số 1570/TTr-CHHVN ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc đề nghị công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam đã được Bộ Giao thông vận tải công bố mở cảng tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 954/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc Công bố Danh mục cảng cạn Việt Nam.



2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐBVN;
- Các Cục ĐTNĐVN; ĐSVN;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông;
- Lưu: VT, KCHT (3b).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
Nguyễn Văn Công





## PHỤ LỤC

### DANH MỤC CẢNG CẠN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1041** /QĐ-BGTVT  
ngày **27** tháng **5** năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên cảng cạn	Thuộc địa phận tỉnh, TP trực thuộc TW	Quyết định công bố mở cảng cạn của Bộ Giao thông vận tải
1	ICD Hải Linh	Phú Thọ	Số 1617/QĐ-BGTVT ngày 07/5/2015
2	Cảng cạn Km3+4 Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh	Số 3882/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015
3	Cảng cạn Tân Cảng Hải Phòng	Hải Phòng	Số 1456/QĐ-BGTVT ngày 12/5/2016
4	Cảng cạn Đình Vũ - Quảng Bình		Số 2200/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2018
5	Cảng cạn Hoàng Thành		Số 60/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2020
6	Cảng cạn Long Biên	Hà Nội	Số 711/QĐ-BGTVT ngày 20/4/2020
7	Cảng cạn Tân cảng Hà Nam	Hà Nam	Số 1007/QĐ-BGTVT ngày 24/5/2019
8	Cảng cạn (ICD) Phúc Lộc - Ninh Bình	Ninh Bình	Số 584/QĐ-BGTVT ngày 11/2/2015
9	Cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch	Đồng Nai	Số 432/QĐ-BGTVT ngày 04/02/2016